

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2014/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2014

THÔNG TƯ

**Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phân cấp và giám sát kỹ thuật
hệ thống đường ống biển và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp
và giám sát kỹ thuật kho chứa nổi**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ khoa học - Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và giám sát kỹ thuật hệ thống đường ống biển và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và giám sát kỹ thuật kho chứa nổi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này 02 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và giám sát kỹ thuật hệ thống đường ống biển.

Mã số đăng ký: QCVN 69:2014/BGTVT.

2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và giám sát kỹ thuật kho chứa nổi.

Mã số đăng ký: QCVN 70:2014/BGTVT.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 5 năm 2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
QCVN 69:2014/BGTVT**

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ PHÂN CẤP VÀ GIÁM SÁT KỸ THUẬT
HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG BIỂN**

***National Technical Regulation for Classification
and Technical Supervision of Subsea Pipeline Systems***

Lời nói đầu

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và giám sát kỹ thuật hệ thống đường ống biển QCVN 69:2014/BGTVT do Cục Đăng kiểm Việt Nam biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành theo Thông tư số 06/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 4 năm 2014.

Mục lục

1 Quy định chung

- 1.1 Phạm vi điều chỉnh
- 1.2 Đối tượng áp dụng
- 1.3 Giải thích từ ngữ

2 Quy định về kỹ thuật

- 2.1 Phân cấp và giám sát kỹ thuật
 - 2.1.1 Quy định chung về phân cấp và giám sát kỹ thuật
 - 2.1.2 Cấp của hệ thống đường ống biển
 - 2.1.3 Giám sát kỹ thuật
 - 2.1.4 Hồ sơ thiết kế
 - 2.1.5 Kiểm tra trong chế tạo, xây dựng mới
 - 2.1.6 Kiểm tra phân cấp hệ thống đường ống biển hiện có
 - 2.1.7 Kiểm tra trong quá trình khai thác hệ thống đường ống biển
 - 2.1.8 Đánh giá lại hệ thống đường ống biển
- 2.2 Yêu cầu kỹ thuật đối hệ thống đường ống biển bằng thép
 - 2.2.1 Quy định chung
 - 2.2.2 Yêu cầu kỹ thuật về nguyên tắc thiết kế
 - 2.2.3 Yêu cầu kỹ thuật về cơ sở thiết kế
 - 2.2.4 Yêu cầu kỹ thuật về tải trọng tác dụng
 - 2.2.5 Yêu cầu kỹ thuật về chỉ tiêu thiết kế
 - 2.2.6 Yêu cầu kỹ thuật về ống thép
 - 2.2.7 Yêu cầu kỹ thuật về các bộ phận của đường ống và lắp ráp
 - 2.2.8 Yêu cầu kỹ thuật về chống ăn mòn và bọc gia tải
 - 2.2.9 Yêu cầu kỹ thuật về lắp đặt
 - 2.2.10 Yêu cầu kỹ thuật về hàn
 - 2.2.11 Yêu cầu kỹ thuật về kiểm tra không phá hủy
- 2.3 Yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống ống đứng động
- 2.4 Yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống đường ống mềm

3 Quy định về quản lý

- 3.1 Quy định về chứng nhận và đăng ký kỹ thuật hệ thống đường ống biển
 - 3.1.1 Quy định chung
 - 3.1.2 Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường
 - 3.1.3 Hiệu lực của giấy chứng nhận phân cấp và giấy chứng nhận phân cấp tạm thời

3.1.4 Đăng ký kỹ thuật hệ thống đường ống biển

3.2 Rút cấp, phân cấp lại và sự mất hiệu lực của giấy chứng nhận

3.3 Quản lý hồ sơ

3.3.1 Các hồ sơ do Đăng kiểm cấp

3.3.2 Quản lý hồ sơ

4 Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

4.1 Trách nhiệm của chủ giàn, cơ sở thiết kế, chế tạo, hoàn cải và sửa chữa hệ thống đường ống biển

4.2 Trách nhiệm của Cục Đăng kiểm Việt Nam

4.3 Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải

5 Tổ chức thực hiện

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ
PHÂN CẤP VÀ GIÁM SÁT KỸ THUẬT HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG BIỂN
National Technical Regulation for Classification and
Technical Supervision of Subsea Pipeline Systems

1 Quy định chung

1.1 Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định các yêu cầu về chất lượng an toàn kỹ thuật, các yêu cầu về quản lý đối với các hệ thống đường ống biển sử dụng để vận chuyển riêng lẻ hoặc hỗn hợp các chất hydro cacbon ở trạng thái lỏng hoặc khí, như dầu thô, các sản phẩm của dầu, các loại khí và các chất lỏng khác trong thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển ở nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1.2 Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý, kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật (sau đây gọi chung là kiểm tra), thiết kế, chế tạo, xây dựng mới, hoàn cải, sửa chữa và khai thác các hệ thống đường ống biển.

1.3 Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1 Chủ sở hữu hoặc người quản lý hoặc người khai thác hệ thống đường ống biển trong Quy chuẩn này được gọi chung là chủ hệ thống đường ống biển.

1.3.2 Các tổ chức, cá nhân liên quan (relevant organizations, persons) bao gồm cơ quan quản lý, Cục Đăng kiểm Việt Nam (sau đây viết tắt là Đăng kiểm), chủ hệ thống đường ống biển, cơ sở thiết kế, chế tạo, lắp đặt, hoàn cải và sửa chữa hệ thống đường ống biển.

1.3.3 Hồ sơ đăng kiểm (register documents) của hệ thống đường ống biển bao gồm các giấy chứng nhận, các phụ lục đính kèm giấy chứng nhận, các báo cáo kiểm tra hoặc thử và các tài liệu liên quan theo quy định.

1.3.4 Một hệ thống đường ống biển (Subsea pipeline system) bao gồm đường ống cùng với các trạm nén hoặc bơm, các trạm điều khiển đường ống, trạm kiểm soát, đo lưu lượng, các hệ thống giám sát và lấy số liệu, các hệ thống an toàn, hệ thống chống ăn mòn và các hệ thống, thiết bị liên quan khác được sử dụng để vận chuyển lưu chất. Hệ thống đường ống biển được tính đến mỗi hàn đầu tiên nằm phía sau các bộ phận:

a) Van, mặt bích hoặc đầu nối đầu tiên ở trên mặt nước nằm trên giàn;